

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC LỚP MẪU NHỎ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất a, Phát triển vận động * Thực hiện được các động tác PT các nhóm cơ và hô hấp				
1	- Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	*Các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	1 -> 9	
* Thể hiện kỹ năng VĐ cơ bản và các tổ chức vận động				
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m	- Đi trên vạch thẳng kẻ trên sàn - Đi trên ghế thể dục - Đi bằng gót chân - Đi khụy gối - Đi lùi - Bật xa 35 - 40cm - Bật liên tục về phía trước - Bật – nhảy từ trên cao xuống 30 -	5 4 1 2 3 3 2 4	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
		35 cm - Bật tách khớp chân qua 5 ô - Bật qua vật cản cao 10- 15 cm - Nhảy lò cò 3 m.	5 6 7	
3	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích dắc).	- Đi theo đường dích dắc theo vật chuẩn - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	6 8	
4	- Trẻ có khả năng phối hợp tay - mắt trong vận động: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn) : bắt được 3 lần liên không rơi bóng(khoảng 3m) Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m) Tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp.	- Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung bắt bóng với người đối diện - Ném xa bằng 1 tay - Ném xa bằng 2 tay - Đập và bắt bóng tại chỗ - Chuyển, bắt bóng qua đầu - Chuyển, bắt bóng qua chân	1 3 5 6 4 9 9	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Trẻ biết ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Trẻ biết bò trong đường dích dắc (5- 7 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Chạy 15 m trong khoảng 10 giây - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay - Bò dích dắc qua 5 điểm - Chạy chậm khoảng 60-80m - Trườn theo hướng thẳng - Bò chui qua cổng - Bò bằng bàn chân, bàn tay 3-4m - Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Trèo lên, xuống 5 gióng thang.	9 7 3 9 6 4 1 5 7 8	
<i>* Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt.</i>				
6	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập, mở, các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắp, nới ...	1, 5, 9	
	- Trẻ có khả năng phối hợp			

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
7	được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người, nhà, cây. + Cắt thành thạo theo đường thẳng. + Xây dựng, lắp ráp với 10- 12 khối. + Trẻ có khả năng tết sợi đôi theo sự hướng dẫn của cô. + Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Tô, vẽ hình. - Gập giấy - Xé, cắt đường thẳng - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây - Lắp ghép hình.	3,7 4 6,7 4 6,9	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết 1 số TP thông thường trong các nhóm TP (Trên tháp DD) - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn quen thuộc của địa phương: (Rau nộm, canh măng, măng nướng, măng luộc,...) - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. (Thịt xào rau củ quả, trứng rán, canh rau, một số món ăn của địa phương (Thịt luộc, rau luộc, măng đắng...) - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	2,4,6	
9	- Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
10	- Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng .		4,6	
11	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc con vật cắn	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng chống đơn giản	2, 5	
12	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng theo hướng dẫn của cô.		

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	+ Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Tập đánh răng, lau mặt, tắm gội - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. (Mặc quần áo ấm vào mùa đông, mát mẻ vào mùa hè) - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	1 2,8	
13	- Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	1	
14	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong ăn uống: Tập luyện thói quen ăn chín uống sôi, vệ sinh trước và sau khi ăn. + Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Trẻ bỏ rác đúng nơi qui định	- Ăn chín uống sôi, vệ sinh trước và sau khi ăn. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. (Bỏ rác vào thùng rác, không vứt rác bừa bãi)	1, 2 1,7 1,8	
15	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. : + Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau bụng, sốt, ho,....	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng chống đơn giản (Đau bụng, sốt, ho,....)	2,3	
16	- Trẻ nhận ra (Búa, liềm, dao, cuốc, xẻng,...) là những đồ vật có thể gây nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. (Búa, liềm, dao, cuốc, xẻng, dao, kéo, rựa, bếp đang đun, phích nước nóng,...)	3,4	
17	- Nhận ra những nơi như: Ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn: Không leo trèo cửa	7,8	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	được chơi gần.	sổ, không chui bụi rậm, tắm ao, suối, nhét các hạt hạt vào tai mũi,....		
18	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Trẻ không cưỡi đuà trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Trẻ không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- Nhận biết và không ăn những thức ăn có mùi ôi thiu, quả lạ,... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	1,6	
19	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: + Trẻ biết tránh và báo người lớn khi bị các hành động xâm hại (Người lạ sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc dọa nạt,...) + Trẻ biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. + Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình.	- Biết tránh và báo người lớn khi bị các hành động xâm hại (Người lạ sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc dọa nạt,...) - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc nói được tên bản, tên xã khi bị lạc. - Biết báo người lớn khi thấy mệt, sốt, đau.	2 3,7,9	
2. Phát triển nhận thức a. Khám phá khoa học				

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
20	- Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?....	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	8 1, 2	
21	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.	5,6 7	
22	- Trẻ biết làm thí nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: pha màu / đường/ muối vào nước. dự đoán, quan sát, so sánh.	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.	8	
23	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. - Tên gọi, đặc điểm của biến đổi khí hậu, thiên tai hay xảy ra tại địa phương (lũ lụt, sạt lở, lũ quét, giông bão, sấm sét, mưa đá)	2 6 8	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
		- Biết hậu quả của thiên tai cách bảo vệ môi trường - Biết cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai (trú nơi an toàn không ra ngoài đường khi mưa to, sấm , chớp, mưa đá...)		
24	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	1, 5, 6	
25	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. + Đồ dùng đồ chơi cá nhân + Đồ dùng đồ chơi trong lớp + Đồ dùng học tập + Đồ dùng trong gia đình - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Các nguồn nước trong môi trường sống.	2,3 8	
26	- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.	1, 3, 5,6	
27	- Trẻ biết thể hiện 1 số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Thông qua các hoạt động góc	2, 7,9	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu ? “ Là số mấy ?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	1,3,4,5,6,7,8,9	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
29	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.		6,7,9	
30	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
31	Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5		3,4,5	
32	Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	3,4 ,5	
33	Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng và số thứ tự			
34	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (biển số xe,...).	7	
35	- Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	- So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc. - Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi.	6 1	
36	- Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo	8	
37	- Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	4,5	
38	- Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	7	
39	- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải - phía trái).	2	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
40	- Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối. Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	8	
c. Khám phá xã hội				
41	- Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. (giáo dục giới và giới tính, bình đẳng giới, công bằng giới,...)	2	
42	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.	3	
43	- Trẻ nói địa chỉ của gia đình mình (Tên bản, tên xã) khi được hỏi, trò chuyện.	- Địa chỉ gia đình: (Tên bản, tên xã, tỉnh)		
44	- Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	1	
45	- Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.		
46	- Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
47	- Trẻ có thể kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện: (Nghề làm nương làm rẫy lúa gạo, nghề thợ mộc làm nên những ngôi nhà,...)	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. (Nghề truyền thống của quê hương: Dệt may, thợ mộc, nghề nông,...)	4	
48	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: (Tết mông, Tết nguyên đán, ngày khai giảng, tết trung thu, ngày 8/3)	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của địa phương, quê hương, đất nước.	1,3,4,5,6,9	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
49	- Trẻ có thể kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	+ Đồi A1, Tượng đài chiến thắng, hầm chờ cát, bảo tàng,... -Thủ đô Hà Nội, Hồ gươm, ... - Danh lam thắng cảnh: Động Sơn Tóng,... - Ngày lễ hội: Tết Mông, lễ hội ném pao, ngày tết trung thu, Tết nguyên Đán, 8/3, 22/12, 19/5, 01/6, 02/9, 20/11	9	
3. Phát triển ngôn ngữ a. Nghe hiểu lời nói				
50	- Thực hiện được 2 -3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “ Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. - Hiểu và làm theo được chỉ dẫn có 2, 3 yêu cầu.	6	
51	- Trẻ hiểu một số từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức (TCTV: Trẻ nói được từ và mẫu câu mới)	1, 2,3, 4,5,6,7 ,8,9	
52	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe và hiểu lời người khác nói. - Nghe hiểu nội dung kể truyện, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
53	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	1,2,3,4 ,5,6,7, 8,9	
54	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Ai ?” ; “Cái gì ?” ; “Ở đâu?” ; “Khi nào?” ; “ Để làm gì?”	2,4,5,6 ,7,8,9	
	- Trẻ sử dụng được các loại câu	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu		

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
55	đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép . Tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ	3,5,7,8,9	
56	- Trẻ có thể kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết bằng Tiếng Việt - Mô tả sự vật hiện tượng, tranh ảnh	7,8	
57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
58	- Trẻ có thể kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe theo sự gợi ý của cô.	2,3,4,5,6,7,8,9	
59	- Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch theo sự hướng dẫn của cô.	5	
60	- Trẻ có thể sử dụng các từ như “Mời cô”; “Mời bạn”, “Cảm ơn”, “Xin lỗi” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. Tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ	1, 2	
61	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. Tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ	3	
c. Làm quen với việc đọc – viết				
62	- Trẻ biết chọn sách, truyện gần gũi để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách, truyện gần gũi với trẻ.	4	
63	- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.	9	
64	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	3,5,9	
65	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, đi theo bên phải sát vào lề đường)	1,7	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
66	- Trẻ sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,....	+ Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu theo sự hướng dẫn của cô. - Có thể phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách theo sự hướng dẫn của cô. - Giữ gìn, bảo vệ sách - Nhận dạng một số chữ cái 10 -15 chữ cái Tiếng Việt. - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	7,9 6,7,8,9	
4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội a. Thể hiện ý thức bản thân				
67	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, địa chỉ của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính - Sở thích, khả năng của bản thân.	2,3, 4	
68	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được - Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính (Bạn trai nhường bạn gái, biết tự đi vệ sinh thay quần áo nơi kín đáo, chú ý các động tác khi mặc váy,.....) - Trẻ nói được sở thích (Ăn uống, các hoạt động,...), khả năng của bản thân(Có thể làm được gì, không thể làm được gì,.....)	- Biết ứng xử phù hợp với giới tính (Bạn trai nhường bạn gái, biết tự đi vệ sinh thay quần áo nơi kín đáo, chú ý các động tác khi mặc váy,.....) - Nói được sở thích (Ăn uống, các hoạt động,...), khả năng của bản thân(Có thể làm được gì, không thể làm được gì,.....)	2,4	
b. Thể hiện sự tự tin tự lực				
69	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	1	
70	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).		1,3,7	
c. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm con người, sự vật, hiện tượng				

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
xung quanh				
71	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	2, 4,8,9	
72	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.		
73	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ.	9	
74	- Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.			
75	- Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước (địa phương.)	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước, địa phương(Đồi A1, hầm đờ cát, tượng đài, tết Mông có ném pao, quay cù....).	9	
d. Hành vi và qui tắc ứng xử xã hội				
76	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. Quan tâm giúp đỡ bố mẹ, ông bà những công việc vừa sức: Quét nhà, phơi khăn, rửa bát,....)	1, 3, 7	
77	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	1, 2, 3	
78	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói			
79	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác với bạn: (Xếp hàng rửa tay, khi thực hiện các công việc được giao)	1,2,5,8	
	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với	- Quan tâm, giúp đỡ bạn (chơi đoàn	2,3,4,5	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
80	bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...). - Trẻ biết thực hiện công việc được giao để cùng thực hiện hoạt động chung (kê bàn, xếp ghế, kê giát giường, xếp dọn đồ chơi, trực nhật,.....).	kết với bạn, không tranh giành đồ chơi, không đánh bạn). - Biết thực hiện công việc được giao để cùng thực hiện hoạt động chung (kê bàn, xếp ghế, kê giát giường, xếp dọn đồ chơi, trực nhật,.....).	,6,7,8,9	
<i>e. Quan tâm đến môi trường</i>				
81	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối (Nhổ cỏ, tưới nước cho cây, không ngắt lá bẻ cành, bảo vệ động vật quý hiếm...)	5, 6	
82	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”. - Giữ gìn vệ sinh môi trường (Không xả rác vứt rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa,...)	6, 8	
83	- Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.			
84	- Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.(trẻ biết khóa vòi nước sau khi rửa tay, rửa mặt, ...)	- Tiết kiệm điện, nước (Biết khóa vòi nước sau khi rửa tay, rửa mặt, ...)	1, 5, 6, 7, 8, 9	
5. Phát triển thẩm mỹ				
<i>a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp TNCS và các TPNT</i>				
85	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	3,4	
86	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		1,4	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
87	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	1 ->9	
b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình				
88	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	1 ->9	
89	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). - Trẻ biết sử dụng các dụng cụ (nhạc cụ có ở địa phương) gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ (nhạc cụ có ở địa phương) gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu	1 -> 9	
90	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu sẵn có trong thiên nhiên của địa phương để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, địa phương (Hạt ngô, hạt đỗ, lá cây, rom,.....) để tạo ra các sản phẩm.	1,3,4,5 ,6,7,9	
91	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Vẽ nét xiên, nét thẳng, nét ngang, nét cong tròn đường dích dắc, vẽ hình dáng/đường nét/.....	1 ,9	
92	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Cắt đường thẳng, đường cong,.... - Xé dải, xé vụn, xé mảng, xé theo đường bao,....	4	
93	- Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Nặn xoay tròn lăn dọc, ấn dẹt, nắm, uốn cong, miết,....	5,6	
94	- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	5,6,7,8 9	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	TH trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
95	- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	1,2,3,4,5,8,9	
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
96	- Trẻ lựa chọn điệu nhảy, múa đặc sắc của vùng miền thể hiện theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, điệu nhảy, múa đặc sắc của vùng miền thể hiện theo bài hát, bản nhạc.	5	
97	- Trẻ lựa chọn dụng cụ gõ gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ gõ gõ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	1,2,4,5,6,7,8,9	
98	- Trẻ có thể nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	2,3,4,5,6,7,8,9	
99	- Trẻ có thể đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	7,8,9	

II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

Thời gian	TT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Lễ hội	Điều chỉnh
Từ ngày 15/9 đến 10/10/2025	1	Trường Mầm non - Tết trung thu	Ngày hội đến trường của bé.	1	- Khai giảng (5/9/2025) - Tết trung thu (06/10/2025)	
			Lớp học của bé	1		
			Đồ dùng đồ chơi của bé	1		
			Bé vui đón tết trung thu	1		
Từ ngày 13/10 đến 31/10/2025	2	Bản thân	Bé giới thiệu về mình	1		
			Cơ thể kỳ diệu của bé	1		
			Bé cần gì để lớn lên khỏe mạnh	1		
Từ ngày 03/11 đến 28/11/2025	3	Gia đình – Ngày hội của cô giáo	Gia đình và họ hàng của bé	1	- Ngày nhà giáo VN 20/11/2025	
			Ngôi nhà thân yêu của bé	1		
			Ngày hội của cô giáo	1		
			Đồ dùng trong gia đình bé	1		
Từ ngày 01/12/2025 đến 02/01/2026	4	Ngành nghề	Nghề nông	1	-Ngày thành lập QĐNDVN 22/12/2025 - Tết dương lịch	
			Nghề xây dựng	1		
			Nghề dịch vụ	1		
			Thành lập QĐNDVN	1		
			Ước mơ của bé	1		
Từ ngày 05/01 đến 30/01/2026	5	Thế giới động vật	Động vật nuôi trong gia đình	1		
			Động vật sống trong rừng	1		
			Bé vui đón tết mừng	1		

			Động vật sống dưới nước	1		
Từ ngày 02/02 đến 13/03/2026	6	Thế giới thực vật – Tết và mùa xuân – Ngày hội 8/3	Cây xanh – Người bảo vệ trái đất	1	- Tết âm lịch (16/2/2026-20/2/2026) - Ngày quốc tế phụ nữ 8/3/2026	
			Bé vui đón tết	1		
			Một số loại hoa	1		
			Ngày hội 8/3	1		
			Một số loại rau, quả	1		
Từ ngày 16/03 đến 03/04/2026	7	Phương tiện và các quy định giao thông	PTGT đường bộ	1		
			PTGT đường thủy, đường sắt	1		
			PTGT đường hàng không	1		
Từ ngày 06/04 đến 24/04/2026	8	Nước & các HTTN	Nước - Nguồn sống của con người.	1		
			Các hiện tượng tự nhiên	1		
			Mùa hè kỳ diệu	1		
Từ ngày 04/05 đến 29/5/2026	9	QHĐN – Bác Hồ – Tết thiếu nhi	Bé yêu quê hương- đất nước	1	- Tổng kết Năm học	
			Thủ đô Hà Nội	1		
			Bác Hồ kính yêu	1		
			Tết thiếu nhi	1		

HIỆU TRƯỞNG

GIÁO VIÊN

Vũ Thị Nhớ

Lò Thị Định

